

## HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ GÓP PHẦN CẢI THIỆN CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CẤP ĐỊA PHƯƠNG CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ

**PHÙNG THỊ HOA**

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

### 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số (KH,CN, ĐMST&CĐS) đang trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, sở hữu trí tuệ (SHTT) ngày càng khẳng định vai trò là công cụ bảo vệ thành quả sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị cho sản phẩm, hàng hóa. Hoạt động tạo lập, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ không chỉ phản ánh năng lực đổi mới sáng tạo của một địa phương mà còn là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Theo kết quả Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) năm 2025, tỉnh Quảng Trị đạt 34,09 điểm, xếp thứ 27/34 tỉnh, thành phố trong cả nước. Trong đó, điểm số đầu vào đổi mới sáng tạo đạt 37,15 điểm, trong khi điểm số đầu ra chỉ đạt 31,02 điểm. Chênh lệch giữa đầu vào và đầu ra cho thấy hiệu quả chuyển hóa nguồn lực thành kết quả đổi mới sáng tạo của tỉnh vẫn còn nhiều hạn chế.

Trong đó, trụ cột 6 - Sản phẩm trí thức, sáng tạo và công nghệ chỉ đạt 20,41 điểm, xếp thứ 27/34 tỉnh, thành phố. Đây là trụ cột phản ánh trực tiếp kết quả tạo lập tài sản trí tuệ thông qua các chỉ số về sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý và giống cây trồng. Điều này đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp đồng bộ nhằm thúc đẩy hoạt động tạo lập và bảo hộ quyền SHTT, góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của địa phương.

### 2. Thực trạng những hạn chế trong hoạt động sở hữu trí tuệ của tỉnh Quảng Trị

Trong những năm qua, công tác SHTT của tỉnh Quảng Trị đã có những bước phát triển nhất



Chỉ dẫn địa lý “Khe Sanh” cho sản phẩm cà phê Khe Sanh đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng bảo hộ

Nguồn: [baoquangtri.vn](http://baoquangtri.vn)

định. Một số sản phẩm đặc sản, sản phẩm OCOP đã được xây dựng và phát triển nhãn hiệu; một số sản phẩm đã được bảo hộ dưới hình thức nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận và chỉ dẫn địa lý.

Tuy nhiên, kết quả vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Các hạn chế chủ yếu gồm:

Thứ nhất, số lượng doanh nghiệp có hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ còn ít. Phần lớn doanh nghiệp là nhỏ và siêu nhỏ, năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D) hạn chế, chưa hình thành nhu cầu thường xuyên về đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ.

Thứ hai, nhận thức về giá trị kinh tế của tài sản trí tuệ còn chưa đầy đủ. Nhiều chủ thể vẫn xem SHTT là thủ tục hành chính thay vì công cụ chiến lược để tạo lợi thế cạnh tranh.

Thứ ba, hoạt động nghiên cứu khoa học chưa gắn chặt với mục tiêu tạo lập tài sản trí tuệ. Nhiều kết quả nghiên cứu sau nghiệm thu chưa được đánh giá khả năng bảo hộ hoặc thương mại hóa, dẫn đến lãng phí nguồn lực.

Thứ tư, hệ thống tư vấn và hỗ trợ xác lập quyền SHTT còn phân tán, thiếu chuyên sâu, đặc biệt trong các lĩnh vực sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và giống cây trồng.

Thứ năm, hoạt động khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ còn hạn chế, làm giảm động lực đăng ký bảo hộ của các tổ chức, cá nhân.

### **3. Vai trò của sở hữu trí tuệ trong cải thiện Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương**

Các chỉ số về SHTT không chỉ phản ánh số lượng tài sản trí tuệ được bảo hộ mà còn là thước đo năng lực nghiên cứu, sáng tạo, khả năng ứng dụng khoa học công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu của địa phương.

Trong cấu trúc Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, có 6/9 chỉ số thành phần thuộc Trụ cột 6 được tính toán dựa trên số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng. Vì vậy, việc gia tăng số lượng tài sản trí tuệ được bảo hộ sẽ tác động trực tiếp đến kết quả đánh giá đổi mới sáng tạo của tỉnh.

Quan trọng hơn, quá trình tạo lập tài sản trí tuệ thường gắn liền với các hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm mới và mở rộng thị trường. Do đó, phát triển SHTT không chỉ nhằm cải thiện một số chỉ số thành phần mà còn góp phần nâng cao chất lượng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương.

### **4. Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ**

#### **4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ**

Đây mạnh phổ biến kiến thức về SHTT cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh, các tổ chức khoa học và công nghệ, trường học, cá nhân có hoạt động sáng tạo thông qua việc tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn về SHTT; nội dung tuyên truyền cần tập trung vào lợi ích kinh tế của tài sản trí tuệ, các hình thức bảo hộ và các mô hình khai thác hiệu quả tài sản trí tuệ trong thực tiễn.

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và nền tảng số nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của SHTT trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm địa phương.

#### **4.2. Hỗ trợ kinh phí đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ**

Tiếp tục xây dựng và triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý và giống cây trồng. Ưu tiên hỗ trợ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản địa phương, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các kết quả nghiên cứu khoa học có tiềm năng thương mại hóa.

#### **4.3. Gắn hoạt động khoa học và công nghệ với tạo lập tài sản trí tuệ**

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, cần xem xét lồng ghép các chỉ tiêu về tạo lập tài sản trí tuệ vào quá trình tuyển chọn, thực hiện và đánh giá kết quả nhiệm vụ. Các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng có tiềm năng tạo ra công nghệ mới, sản phẩm mới hoặc giải pháp kỹ thuật mới, cần yêu cầu đánh giá khả năng đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp hoặc nhãn hiệu ngay từ giai đoạn xây dựng thuyết minh. Kết quả đăng ký bảo hộ hoặc hồ sơ đăng ký SHTT nên được xem là một trong những tiêu chí đánh giá hiệu quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

Đồng thời khuyến khích các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức khoa học công nghệ tham gia các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, cải tiến kỹ thuật, tạo nguồn sáng chế và giải pháp hữu ích cho địa phương. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký bảo hộ đối với kết quả nghiên cứu, sáng kiến, giải pháp kỹ thuật có khả năng ứng dụng thực tiễn.

#### **4.4. Nâng cao hiệu quả khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ sau bảo hộ**

Đăng ký bảo hộ chỉ là bước khởi đầu trong quá trình phát triển tài sản trí tuệ. Để tạo động lực cho các tổ chức, cá nhân tiếp tục đầu tư cho hoạt động đổi mới sáng tạo, cần tăng cường hỗ trợ khai thác và thương mại hóa các tài sản trí tuệ đã được bảo hộ thông qua hoạt động xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường.

Đồng thời khuyến khích các hoạt động chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp, nhượng quyền thương mại

và góp vốn bằng tài sản trí tuệ. Khi tài sản trí tuệ mang lại giá trị kinh tế thiết thực, số lượng chủ thể chủ động đăng ký bảo hộ sẽ ngày càng gia tăng, góp phần nâng cao hiệu quả đầu ra của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo địa phương.

#### **4.5. Phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực của địa phương**

Rà soát, lựa chọn các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, sản phẩm chế biến sâu và các sản phẩm đặc trưng có lợi thế cạnh tranh để xây dựng và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận hoặc chỉ dẫn địa lý. Hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý, khai thác và phát triển các tài sản trí tuệ đã được bảo hộ. Thông qua giải pháp này, tỉnh không chỉ gia tăng số lượng đơn đăng ký bảo hộ mà còn nâng cao giá trị kinh tế của các sản phẩm địa phương.

#### **4.6. Phát triển mạng lưới chuyên gia và dịch vụ sở hữu trí tuệ**

Thực tế cho thấy nhiều chủ thể không đăng ký bảo hộ không phải vì thiếu nhu cầu mà do thiếu kiến thức chuyên môn và khả năng hoàn thiện hồ sơ. Vì vậy, cần hình thành mạng lưới chuyên gia SHTT, luật sư, tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp, chuyên gia nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cá nhân. Xây dựng cơ chế tư vấn thường xuyên thông qua các trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo.

#### **4.7. Gắn phát triển tài sản trí tuệ với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của địa phương**

Số lượng đơn đăng ký và văn bằng bảo hộ SHTT chỉ gia tăng bền vững khi địa phương hình thành được hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động với sự tham gia của doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục và các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo. Do đó, việc phát triển tài sản trí tuệ cần được lồng ghép với các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và nâng cao năng suất chất lượng.

Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), cải tiến quy trình sản xuất, hoàn thiện sản phẩm và xây dựng thương hiệu. Đối với các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có tiềm năng thương mại hóa, cần hỗ trợ tư vấn xác lập quyền SHTT ngay từ

giai đoạn hình thành ý tưởng nhằm bảo vệ kết quả sáng tạo và nâng cao khả năng thu hút đầu tư.

Bên cạnh đó, cần tăng cường khai thác cơ sở dữ liệu sáng chế và thông tin sở hữu công nghiệp phục vụ hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ và phát triển sản phẩm mới. Việc sử dụng hiệu quả nguồn thông tin này sẽ giúp doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu tiếp cận công nghệ tiên tiến, hạn chế trùng lặp trong nghiên cứu và nâng cao chất lượng các tài sản trí tuệ được tạo ra.

Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với việc gia tăng số lượng đơn đăng ký SHTT mà còn góp phần nâng cao chất lượng các sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, qua đó cải thiện hiệu quả các chỉ số thành phần thuộc Trụ cột 6 của Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương.

Như vậy, SHTT vừa là kết quả, vừa là động lực của quá trình đổi mới sáng tạo. Việc gia tăng số lượng và chất lượng tài sản trí tuệ được bảo hộ không chỉ góp phần cải thiện các chỉ số thành phần thuộc Trụ cột 6 - Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ mà còn thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, đổi mới công nghệ, phát triển sản phẩm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu trên địa bàn tỉnh.

Để cải thiện thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của tỉnh Quảng Trị trong giai đoạn tới, cần tiếp cận hoạt động SHTT theo hướng hệ sinh thái, bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, tạo lập tài sản trí tuệ và phát triển thị trường. Đồng thời, cần tăng cường nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện cơ chế hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ; đẩy mạnh hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo nhằm tạo nguồn tài sản trí tuệ có giá trị và khả năng thương mại hóa cao.

Việc triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ góp phần nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo, gia tăng các sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, từng bước cải thiện vị trí của tỉnh Quảng Trị trên bảng xếp hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương, đóng góp tích cực vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn tới ■